

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST.

Ngày: 29/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

2. Ông Lê Văn Chơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/HSST-QĐ ngày 15/7/2020 đối với bị cáo:

LÊ NGỌC A (tên gọi khác: BB) - sinh ngày 20/6/1988, tại BT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: KP B, TT.C, huyện D, tỉnh BT; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Ngọc E, sinh năm 1960 và bà Lê Thị F, sinh năm 1960; Cùng trú tại KP B, TT.C, huyện D, tỉnh BT; Vợ Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn), trú tại: Khu phố H, phường I, thành phố PT, BT, con: chưa có.

Tiền án:

+ Tại bản án số 185/HSPT ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh BT xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2015.

+ Tại bản án số 45/2018/HSST ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện J, tỉnh BT xử phạt 23 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” (tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2018/HSST ngày 26/4/2018 của TAND huyện J), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an TP.PT. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Thái K – sinh năm 1988. Trú tại: khu phố L, phường M, thành phố PT, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 21/4/2020, Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 86C1-XXX.04 đi đến ngã tư Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân) và nhờ mua giùm A 600.000 đồng ma túy dạng Heroine thì người này đồng ý. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho A 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa ma túy dạng Heroine. A nhận ma túy rồi đi về nhà tại thị trấn C. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/4/2020, A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 86C1-XXX.04 chở theo vợ là Phan Thị Ngọc G (sinh năm 1990, trú tại: khu phố H, phường I, TP.PT) đi từ thị trấn C vào thành phố PT. Sau khi chở G đến nhà tại khu phố H, phường I, TP.PT, vào khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, A một mình điều khiển xe mô tô đi về lại thị trấn C. Khi A đang đi đoạn đường N (thuộc khu phố O, phường I, TP.PT) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an TP.PT phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an TP.PT và Công an phường I kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang A có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiến hành thu giữ của Lê Ngọc A các tang vật và tài sản sau:

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín, một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 03 x 3.5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng nén. (được thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của A đang mặc, ký hiệu M khi giám định).

- 01 điện thoại hiệu Samsung J7, bên trong có chứa sim số: 0334631619 và 0365173638.

- 209.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 86C1-XXX.04, số khung: 5169LZ000176, số máy: JF87E5205025.

Tại Bản kết luận giám định số 371/KLGD-PC09 ngày 25/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,5476 gam, là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4393 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 371, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh BT.

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung J7 và 209.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Lê Ngọc A. Quá trình điều tra xác định được các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.PT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho A.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 86C1-XXX.04, quá trình điều tra xác định được đây là chiếc xe thuộc sở hữu của chị Phan Thị Ngọc G. Ngày 22/4/2020, A lấy xe mô tô để đi về nhà tại thị trấn C, chị G không biết việc A sử dụng vào việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT-Công an TP.PT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Chị Phan Thị Ngọc G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, Viện KSND TP.PT đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự TP.PT bảo quản chờ xử lý.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Lê Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 0,5476 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, ngày 08/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT ra bản cáo trạng số 77/CT-VKS truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,5476 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, Lê Ngọc A đã bị kết án về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” với tình tiết “*Tái phạm*”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc A hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo Lê

Ngọc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm o khoản 02 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 5 năm tù đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4393 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 371, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh BT.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT. Bị cáo biết việc làm của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PT, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 22/4/2020,

tại đường N thuộc khu phố O, phường I, thành phố PT, Lê Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 0,5476 gam là Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Lê Ngọc A đã bị kết án về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” với tình tiết “Tái phạm”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc A hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố PT truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Lê Ngọc A biết Heroine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 18/11/2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh BT xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 20/6/2018 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện J, tỉnh BT xử phạt 23 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã nhiều lần bị kết tội và đã được giáo dục, cải tạo trong quá trình thi hành hình phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung J7 và 209.000.000 đồng thu giữ của bị cáo A. Quá trình điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội

của A. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. PT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode, biển số 86C1-XXX.04, đây là chiếc xe thuộc sở hữu của chị Phan Thị Ngọc G. Chị G không biết việc A sử dụng vào việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. PT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị G. Chị G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4393 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 371, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh BT là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với đối tượng đã mua giùm A ma túy vào ngày 21/4/2020, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Ngọc A 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 371, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng P và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 82 ngày 11/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc A nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (29/7/2020).

Nội nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND TT. Phan Rí Cửa;
- Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ THÁI